

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 174/2023/HS-ST
Ngày 17 - 10 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh, bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy là Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Tấn T, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: **ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông **Phạm Thành L**, sinh năm 1956, đã chết và con bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1954; vợ là **Phạm Thị Thanh T1**, sinh năm 2000; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 05 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2018);

Bị tạm giữ ngày 01/7/2023, tạm giam ngày 10/7/2023.

*** Người làm chứng:**

Trần Thanh P, sinh năm 2001; nơi cư trú: **ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2023, bị cáo **Phạm Tấn T** sử dụng điện thoại di động OPPO A5S sim số 0908491826 gọi đến số 0325016169 của người tên **V** (không rõ họ, địa chỉ) để mua 400.000 đồng ma túy đá, **V** đồng ý giao nhận ma túy tại **cầu vượt L thuộc thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**. Sau đó, bị cáo đi xe ôm đến cầu vượt **Linh X** gặp **V** đưa 400.000 đồng nhận 01 bịch nylon loại túi zip bên trong túi chứa ma túy, khi về đến **ấp T, xã T, huyện V** thì bị cáo lấy một phần ma túy sử dụng, phần còn lại hàn kín cất giữ trong túi áo để sử dụng sau.

Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2023, bị cáo đang đi bộ từ vườn bưởi về nhà tại **ấp B, xã T, huyện V** thì **Công an xã T** kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển hồ sơ đến **Công an huyện V** giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng: Thu giữ 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đỏ, số IMEI 865222042483614.

Kết luận giám định số 1400/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (được niêm phong) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3194 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2473gam được hoàn lại trong niêm phong số 1400/KL-KTHS.

Cáo trạng số 180/CT-VKSVC ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Lời khai của bị cáo phù hợp tài liệu vụ án, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Phạm Tấn T** 14 đến 16 tháng tù.

Đối với **V** (không xác định được họ, địa chỉ) nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện V** đã gửi văn bản đến **Tập đoàn V1** để tra cứu số thuê bao 0325016169 của người sử dụng nhưng chưa có kết quả. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện V** xác minh, xử lý theo quy định.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1400/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của **Công an tỉnh Đ**;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A5S màu đỏ, số IMEI 865222042483614.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo có mua ma túy để sử dụng, nội dung Cáo trạng đúng sự thật, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện V**, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đến nay bị cáo không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của **Công an huyện V** và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp pháp luật.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì không có ảnh hưởng đến hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng là phù hợp Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đồng ý về hành vi thực hiện tội phạm theo nội dung Cáo trạng là đúng sự thật, ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và chứng cứ khác, như vật chứng, Kết luận giám định là các chứng cứ chứng minh: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng quy định của pháp luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, góp phần gây tác hại đối với sức khỏe con người, làm phát sinh một số tội phạm khác, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đối với người tên **V**: Bị cáo khai có mua ma túy của người tên **V** thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện V** đang xác minh để xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử đối với bị cáo đã có quyết định truy tố của Viện kiểm sát là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A5S màu đỏ, số IMEI 865222042483614.

Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1400/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của **Công an tỉnh Đ** là vật (chất) cấm lưu hành, tàng trữ phải tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Luận tội của Kiểm sát viên phù hợp chứng cứ vụ án, quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 293, khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố:

Bị cáo **Phạm Tấn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Phạm Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

- Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1400/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của **Công an tỉnh Đ.**

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo A5S màu đỏ, số IMEI 865222042483614.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vĩnh Cửu (2);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{đề thay thông báo kết quả xét xử};
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính